- KT TDTHPL
- 3 HD

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /2010/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 7 năm 2010*

NGHỊ QUYẾT

Về phân cấp việc mua sắm, cho thuê, thanh lý, tiêu hủy, thu hồi, điều chuyển và bán tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN
ĐẾN Số: 1558
Ngày 26/7/2010
Chuyển.....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 6/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tại sản nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 43 /TTr-UBND ngày 06/7/2010 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh về phân cấp việc mua sắm, cho thuê, thanh lý, tiêu hủy, thu hồi, điều chuyển và bán tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nguyên tắc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:

1. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc: Mua sắm, thuê trụ sở làm việc và tài sản khác, thanh lý, tiêu hủy, thu

hồi, điều chuyển, bán tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chỉ phân cấp đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3 và Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước quy định phải phân cấp. Những nội dung khác không quy định phân cấp thực hiện theo quy định của Luật và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

3. Tài sản nhà nước được đầu tư, trang bị phải được sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải quản lý sử dụng tài sản theo đúng chế độ hiện hành và các quy định phân cấp của tỉnh, thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: đối với cấp tỉnh Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Thủ trưởng đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đối với cấp huyện Thủ trưởng các Phòng, Ban, đơn vị cấp huyện) thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Tài sản nhà nước bao gồm: Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác do pháp luật quy định.

c) Các tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại điểm b mục này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Không áp dụng đối với việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung phân cấp:

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm:

- Xe ô tô các loại sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trụ sở làm việc.

- Quyết định mua sắm tài sản khác cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý đối với tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản hoặc một lần mua sắm có tổng giá trị từ 500 triệu đồng trở lên (một gói thầu).

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản khác không thuộc phạm vi quy định tại điểm a mục này để trang bị cho các đơn vị trực thuộc (đơn vị trực thuộc bao gồm cả Văn phòng cơ quan, đơn vị) có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc một lần mua sắm có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán.

c) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành thuộc phạm vi cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản khác không thuộc phạm vi quy định tại điểm a mục này có giá trị dưới 100 triệu đồng trở xuống /01 đơn vị tài sản hoặc một lần mua sắm có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán.

d) Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản khác không thuộc phạm vi quy định tại điểm a mục này có giá trị dưới 50 triệu đồng trở xuống /01 đơn vị tài sản hoặc một lần mua sắm có tổng giá trị dưới 50 triệu đồng từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán.

e) Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thực hiện việc mua sắm quản lý, xử lý tài sản theo quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, tự đảm bảo 100% kinh phí hoạt động được quyết định mua sắm tài sản khác (trừ trụ sở làm việc và các bất động sản; xe ô tô các loại) từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động được để phục vụ hoạt động của đơn vị phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác để phục vụ hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác để phục vụ hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý (gồm cả cấp xã).

3. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh:

Quyết định thanh lý tài sản nhà nước bao gồm:

- Trụ sở làm việc, nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với khuôn viên đất;

- Xe ô tô các loại;

- Nhà cửa, vật kiến trúc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tháo dỡ không bao gồm khuôn viên đất có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản;

- Tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc Sở Tài chính:

Quyết định thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tháo dỡ không bao gồm khuôn viên đất có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản;

- Tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh: quyết định thanh lý tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại điểm a và b mục này có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng /01 đơn vị tài sản.

d) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

Quyết định thanh lý tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại điểm a và b mục này tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tháo dỡ không bao gồm khuôn viên đất có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng /01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản;

- Tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 50 triệu đồng /01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

e) Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại điểm a và b mục này gồm các tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán dưới 50 triệu đồng /01 đơn vị tài sản.

4. Thẩm quyền quyết định tiêu huỷ tài sản nhà nước

Đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư mua sắm thì cơ quan đó ra quyết định tiêu hủy.

5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh:

Quyết định thu hồi tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc phạm vi quản lý của địa phương bao gồm:

- Trụ sở làm việc và các bất động sản khác;

- Xe ô tô các loại.

b) Giám đốc Sở Tài chính:

Quyết định thu hồi tài sản nhà nước (trừ trụ sở làm việc và các bất động sản; xe ô tô các loại) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

c) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

Quyết định thu hồi tài sản nhà nước (trừ trụ sở làm việc và các bất động sản; xe ô tô các loại) đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, thành phố quản lý (gồm cả cấp xã).

6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản nhà nước:

- Giữa các Sở, Ban, Ngành cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

- Từ Sở, Ban, Ngành các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý sang cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và ngược lại.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc và các bất động sản; xe ô tô các loại) giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản nhà nước (trừ trụ sở làm việc và các bất động sản; xe ô tô các loại):

- Giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện.

- Từ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý sang cấp xã quản lý và ngược lại.

7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản bao gồm:

- Bán tài sản là nhà cửa, trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất);

- Xe ô tô các loại;

- Tài sản khác có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc sở Tài chính:

Quyết định bán tài sản nhà nước (trừ nhà cửa, trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại) có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

Quyết định bán tài sản nhà nước (trừ nhà cửa, trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại) có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng /01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện (gồm cả cấp xã).

d) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc phạm vi cấp tỉnh:

Quyết định bán tài sản nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ nhà cửa, trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại) có nguyên giá ghi trên sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng /01 đơn vị tài sản.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XIV, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2010./.

Nơi nhận:
- Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Tòa án ND, Viện kiểm sát ND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban đảng, Đoàn thể, các T/C CT-XH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị của tỉnh và TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TPhố;
- C,PVP, CV VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- C,PVP, các phòng CV VPUBND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn; Công báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Bích Ly